TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/7/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích

Ông Nguyễn Văn Thục

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 10/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2023 về "Tranh chấp về ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Anh Lê Văn H, sinh năm 2000 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú cuối cùng của bà Mai tại Việt Nam: thôn Kỳ Sơn, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Chị M hiện đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh Lê Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 2003 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên ngày 17/10/2022. Sau khi kết hôn chị M về nhà anh làm dâu và sinh

sống tại Khu 2, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên. Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn khoảng 2 tháng sau khi kết hôn, giữa vợ chồng anh đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng phát sinh những bất đồng với nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2022. Mặc dù đã được 2 bên gia đình động viên và anh cũng đã có cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Sau đó chị M đi nước ngoài làm việc cũng không hề thông báo cho anh được biết. Anh chỉ được biết sự việc chị M đi nước ngoài qua bố mẹ vợ thông báo. Hiện nay, giữa anh và chị M đã không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Quỳnh M.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Quỳnh M hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị M đến nay không nhận được thông tin của chị M.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của chị M là ông Nguyễn Văn Dậu, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Kỳ Sơn, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, ông có ý kiến trình bày như sau:

Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Quỳnh M. Con gái ông hiện nay đang không có mặt tại địa phương và chị M đi làm việc tại Đài Loan. Về địa chỉ cụ thể của chị M ở Đài Loan ông không biết nên không cung cấp cho Tòa án được, tuy nhiên chị M vẫn thường liên lạc với gia đình qua mạng xã hội. Ông đã thông báo cho chị M về việc anh H xin ly hôn tại Tòa án thì chị M có ý kiến đồng ý ly hôn, vợ chồng không có con chung và cũng không có tài sản chung. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị M vắng mặt không có lý do và không có quan điểm gì trình bày. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản

1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 1, 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H. Xử:

Cho anh Lê Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Quỳnh M.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Văn H là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Bắc Giang có đơn xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh M. Bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh M là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 12059/QLXNC-P5 ngày 24/5/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì chị Nguyễn Thị Quỳnh M đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 19/3/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh M được xác định là đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Quỳnh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm việc với ông Nguyễn Văn Dậu là bố đẻ của chị M xác định hiện chị M đang ở nước ngoài nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của chị M ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã niêm yết tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị M theo quy định tại khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Quỳnh M đăng ký kết hôn ngày 17/10/2022 tại UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn

nên đề nghị được ly hôn với chị M. Xem xét đơn khởi kiện của anh H, HĐXX thấy: khoảng 2 tháng sau khi kết hôn, giữa vợ chồng anh đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng phát sinh những bất đồng với nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2022. Từ đó đến nay giữa anh và chị M không có liên lạc gì với nhau nữa. Chị M đi nước ngoài làm việc cũng không hề thông báo gì cho anh được biết. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh Lê Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Quỳnh M.

[4]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh H xác định không có, không đề nghị nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 238; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Quỳnh M.

2. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000082 ngày 04/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh M hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Văn H cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hường